TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QO** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 14/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO, T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thắng

Ông Tạ Quang Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Toà án nhân dân huyện QO.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QO, T phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 40/2020/TL ST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức H, sinh năm 1995** tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn VK, xã VK, huyện QO, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà: Vương Thị L, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện QO, T phố Hà Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Đình T, sinh năm 1995** tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 8, thôn VQ, xã VK, huyện QO, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Đình T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Kim C và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện QO, T phố Hà Nội. Có mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 8, thôn VQ, xã VK, huyện QO, T phố Hà Nội. Có mặt.

- Ông Vương Quốc T2 và vợ Nguyễn Thị Th; Cùng ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn VQ, xã VK, huyện QO, T phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2020, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô BKS 28F1 - 0600 đến nhà Lê Đình T để chơi. Khi gặp T thì H nói "Bạn có chỗ nào lấy đồ không, thì lấy hộ tôi một cái" ("đồ" ở đây có nghĩa là ma túy tổng hợp dạng đá) và lấy 300.000 đồng. T nói có, sau đó T dùng số điện thoại 0978461204 của mình gọi cho một người tên Duy (theo T tự khai) có số điện thoại 0977802199 và hỏi "Anh có đồ ở đấy không? để cho em 300.000 đồng, ở chỗ nào bọn em tới lấy?". Duy trả lời có và hẹn tại khu vực cổng chào thuộc xã Bình Yên, huyện Thạch Thất để giao dịch. Sau khi nói chuyện xong T nói cho H số điện thoại gọi lấy ma túy, nhưng H nói điện thoại hết tiền không gọi được và rủ T đi mua ma túy để về cả 2 cùng sử dụng, T đồng ý. Sau đó H chở T bằng xe mô tô BKS 28F1 - 0600 đi đến khu vực gần trường THPT Hai Bà Trưng thuộc huyệnThạch Thất, T gọi điện cho Duy hỏi địa điểm, Duy chỉ dẫn T đi Th một đoạn nữa. Khi đi đến gần một cổng chào thì gặp một người đàn ông đang đứng bên đường. T và H lại gần, H đưa số tiền 300.000 đồng cho người đàn ông này, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy cả hai quay xe đi về, đi được một đoạn khoảng 200m thì H nói với T đổi lái nên T đã đưa cho H cầm túi ma túy. Khi cả hai đi đến khu vực thôn VK, xã VK, huyện QO thì bị tổ công tác Công an xã VK phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện QO kiểm tra hành chính, H đã tự giác giao nộp túi ma túy. Tổ Công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật .

* *Vật chứng thu giữ:* 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim Viettel 0978461204; 01 điện thoại di động có chữ Realme màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim Viettel: 0967647995*;* 01 xe máy ghi nhãn hiệu Honda Dream sẫm mầu đã qua sử dụng, BKS 28F1- 0600; Số tiền 310.000 đồng.

* Tại kết luận giám định số 2114/KLGĐ - PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,483 gam.

* Bản kết luận giám định số 2768/KL-PC09-Đ3 ngày 15/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: Xe mô tô dán nhãn hiệu HONDA Dream BKS 28F1 - 0600 có số máy: C100ME - 0322552 là số nguyên thủy; số khung đã bị tẩy xóa, xác định được số khung nguyên thủy của xe Trung Quốc là: VVNPCG031?055?? (ký tự "?" không xác định được).

Bản cáo trạng số 38/CT – VKSQO ngày 18 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Kim C khai cho chồng là Lê Đình T mượn điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim Viettel 0978461204 để liên lạc với gia đình, bạn bè. Chị không biết bị cáo T đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên đề nghị được nhận lại.

Ông Vương Quốc T2 và vợ là bà Nguyễn Thị Th có ý kiến: Cếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 28F1- 0600 là của vợ chồng ông mua của ông Kiều Văn Túc. Ông bà cho bị cáo H (là cháu) mượn xe máy này để làm phương tiện đi làm, không biết bị cáo đã sử dụng xe để đi mua ma túy. T1 gian ông bà sử dụng Cếc xe này, ông bà không có thay đổi gì số khung, số máy của xe. Nay ông bà cùng có ý kiến không xin lại và đồng ý sung công Cếc xe máy này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Đức H từ 21 tháng đến 24 tháng tù .

Đề nghị xử phạt Lê Đình T từ 15 tháng đến 18 tháng tù .

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong dán kín, như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện QO và C cục thi hành án dân sự huyện QO .

- Trả lại bị cáo T Cếc điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim.

- Trả lại bị cáo H Cếc điện thoại di động có chữ Realme màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim và số tiền 310.000 đồng.

- Trả lại ông Vương Quốc T2 Cếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream sẫm mầu đã qua sử dụng, BKS 28F1- 0600 .

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: các bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại khu vực thôn VK, xã VK, huyện QO, Hà Nội, Nguyễn Đức H và Lê Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,483 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã VK phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện QO kiểm tra và bắt quả tang.

Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện QO truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản L của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình nhưng vẫn rủ nhau cùng đi mua 0,483 gam Methamphetamin về để sử dụng chung. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một T1 gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, bỏ ra

số tiền 300.000đ và rủ bị cáo T cùng đi mua ma túy để sử dụng nên mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về vật chứng:

- 0,483 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm được niêm phong trong 01 phong bì mầu trắng có chữ ký của các bị cáo cùng giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự công an T phố Hà Nội và cán bộ công an huyện QO. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- Cếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim, không kiểm tra được số Imeil bị cáo T đã sử dụng để liên lạc với người bán ma túy nên tịch thu sung công.

- Cếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream sẫm mầu đã qua sử dụng, BKS 28F1-0600, số máy: C100ME – 0322552, số khung đã bị tẩy xóa, xác định được số khung nguyên thủy của xe Trung Quốc là: VVNPCG031?055?? (ký tự "?" không xác định được) ông Vương Quốc T2 và vợ là Nguyễn Thị Th đồng ý sung công nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Cếc điện thoại di động kiểu dáng Realme màu xanh đen cũ, đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim và số tiền 310.000 đồng thu giữ trên người bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với người bán ma túy tên "Duy", do H và T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh.

Cơ quan công an đã xác định được chủ thuê bao số điện thoại 0977.802.199 mà T gọi điện đến để mua ma túy là ông Nguyễn Văn Thức, sinh năm 1965 ở thôn Vân Lôi, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Ông Thức khai đã bị mất sim điện thoại này vào tháng 03/2020 và ông không biết ai đã sử dụng. Ông chưa từng liên lạc với số điện thoại 0978461204 cũng như không quen biết ai là Lê Đình T. Tiến hành cho T và H nhận dạng ông Thức qua ảnh thì cả hai đều khẳng

định không ai trong bản ảnh nhận dạng là người bán ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H và Lê Đình T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 20 (Hai mươi) tháng tù. T1 hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Đình T 15 (Mười lăm) tháng tù. T1 hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

2.Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì mầu trắng được niêm phong dán kín. Mặt trước của phong bì có ghi: CÔNG AN T PHỐ HÀ NỘI; Đơn vị: Công an huyện QO; 1. Tên đối tượng: Nguyễn Đức H; Năm sinh 1995; HKTT: Thôn VK – xã VK – huyện QO- TP Hà Nội; 2. Tên đối tượng: Lê Đình T; SN 1995; HKTT: Thôn VQ – xã VK – huyện QO- TP Hà Nội; Ngày niêm phong: 11/3/2020. Mặt sau của phong bì tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đức H và Lê Đình T cùng giám định viên phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và cán bộ Công an huyện QO – TP. Hà Nội.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim điện thoại, không kiểm tra được số Imeil; 01 (một) Cếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream sẫm mầu đã qua sử dụng, BKS 28F1- 0600, số máy: C100ME – 0322552, số khung không xác định được).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Realme màu xanh đen cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim điện thoại và số tiền 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng).

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho C cục thi hành án dân sự huyện QO, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 56/2020/THA ngày

06/7/2020 giữa Công an huyện QO và C cục thi hành án dân sự huyện QO; Theo Ủy nhiệm C ngày 26/6/2020 giữa Công an huyện QO và Kho bạc nhà nước huyện QO).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong T1 hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- C cục THADS H.QO;
- UBND xã VK (H.QO);
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Thúy